

Bản án số: 402/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi và bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 426/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 424/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc S, sinh năm 1990, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Lô B16, khu tái định cư L, khu A, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1958. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Phạm Thị U, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam giữ từ ngày 04/6/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Ngọc S là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2024, S điều khiển xe mô tô biển số 60F2-280.48 đi đến đoạn đường thuộc khu phố A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, mua của một người phụ nữ tên Giang (chưa rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, S cất giấu vào gói thuốc thuốc lá hiệu “Sai Gon” rồi bỏ vào túi quần phía trước bên phải S đang mặc và điều khiển xe mô tô nêu trên đi tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi S đem theo gói ma túy nêu trên điều khiển xe mô tô biển số 60F2-280.48 đi đến đường Ngô Quyền thuộc tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường A kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, S lấy gói thuốc lá có chứa ma túy trong túi quần vứt xuống mặt đường ngay vị trí S đang đứng thì bị Công an phường A phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh số Imeil 865073044654995, Imeil 2: 865073044654987 là tài sản của S, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winer biển số 60F2-280.48.

Tại bản kết luận giám định số 1166/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,3801 gam**, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 418/CT-VKSBH ngày 15/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Vũ Ngọc S về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S mức án từ 01 (một) năm 04 tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

+ Trả lại cho Vũ Ngọc S 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh số Imeil 865073044654995; Imeil 2: 865073044654987 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đối với đối tượng tên Giang (không rõ lai lịch) bán ma túy cho S, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 13 giờ ngày 04/6/2024, tại đường N thuộc tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Vũ Ngọc S có hành vi tàng trữ trái phép 0,3801 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an phường A kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho đời sống xã hội và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong số 1166/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[4.2] Trả lại cho Vũ Ngọc S 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh số Imeil 865073044654995; Imeil 2: 865073044654987 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[4.3] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winer biển số 60F2-280.48 do anh Phan Minh N (sinh năm 1995, thường trú tại 27/5, tổ A, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đứng tên đăng ký. Anh N đã bán xe cho chị Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1993, thường trú tại 65/3D, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai). Chị T cho S mượn xe mô tô nêu trên và không biết S sử dụng đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng tên G (không rõ lai lịch) bán ma túy cho S, Cơ quan

điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phòng bì niêm phong số 1166/KL-KTHS ngày 10/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho Vũ Ngọc S 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh số Imeil 865073044654995; Imeil 2: 865073044654987.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Ngọc S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS